

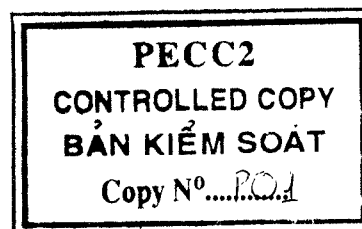


TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
EVNPECC2 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2






QC 01.09/2010

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành theo Quyết định số 453/QĐ-TV2 ngày 16/8/2010)



TP. Hồ Chí Minh, tháng 8-2010

 EVNPECC2	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2	Mã số: QC 01.09/2010
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 16/8/2010
NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI		
Hội đồng Quản trị		01
Tổng Giám đốc		01
Các Phó Tổng Giám đốc		04
Đại diện Lãnh đạo về chất lượng		01
Trưởng các đơn vị liên quan		15
Lưu Văn phòng, Ban ISO		03
	Tổng cộng	25
CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: Văn phòng		
NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	
Chữ ký: 	Chữ ký: 	
Họ và tên: Triệu Văn Môn Chức vụ: Chánh Văn phòng	Họ và tên: Nguyễn Văn Tạng Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức – Nhân sự	
THAM GIA XEM XÉT: 1. Ban ISO 2. P03 3. P04 4. P05.		
NGƯỜI DUYỆT: Chữ ký:   Họ và tên: Trương Khắc Len Chức vụ: Chủ tịch HĐQT		

BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

Lần ban hành	Điểm sửa đổi	Trang sửa đổi	Mục sửa đổi	Nội dung sửa đổi so với lần ban hành trước	Ghi chú

1. MỤC ĐÍCH

- Nhằm cụ thể hóa việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2;
- Việc công bố thông tin theo quy định của quy chế này nhằm công khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông của Công ty đồng thời chấp hành nghĩa vụ báo cáo thông tin với các cơ quan có thẩm quyền.

2. CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều luật chứng khoán;
- Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 325/QĐ-SGDHN ngày 04/6/2010 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2;
- Quy chế, quy định có liên quan của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.

3. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT

- Các Đơn vị: Các Chi nhánh, Trung tâm/Phòng ban trực thuộc Công ty
- Các Chi nhánh: Các Xí nghiệp trực thuộc Công ty
- Lãnh đạo Công ty: Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc
- Cán bộ quản lý khác: Trưởng Phòng/Đơn vị, Trung tâm, Chi nhánh.
- Điều lệ Công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.
- ĐHCĐ: Đại hội cổ đông
- PECC2/Công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc.
- TGD: Tổng Giám đốc.
- PTGD: Phó Tổng giám đốc.
- NVCBTT: Nhân viên công bố thông tin.
- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- SGDCCKHN: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

4. NỘI DUNG

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả các thành viên HĐQT, BTGD, các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực thuộc PECC2. *(sau đây gọi là các bộ phận có liên quan)*

Điều 2. Nhân viên công bố thông tin

- 2.1 NVCBTT: là người được PECC2 ủy quyền việc thực hiện công bố thông tin. Việc đăng ký người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện theo mẫu Phụ lục 1 “Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin” ban hành kèm theo quy chế này.
- 2.2 Trường hợp có thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin, Công ty phải báo cáo bằng văn bản gửi UBCKNN, SGDCCKHN ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi có sự thay đổi.
- 2.3 Gửi thông báo bằng văn bản ít nhất năm (05) ngày làm việc nếu có sự thay đổi số fax, địa chỉ email dùng để chuyển văn bản và dữ liệu điện tử cho SGDCCKHN.

Điều 3. Trách nhiệm công bố thông tin

- 3.1 Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.
- 3.2 Việc công bố thông tin của Công ty phải do người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện, TGD phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì người được ủy quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn giờ (24 giờ), kể từ khi thông tin trên được công bố.

Điều 4. Phương tiện và hình thức công bố thông tin.

- 4.1 Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên các phương tiện công bố thông tin sau:
 - Trang thông tin điện tử (có chuyên mục về quan hệ cổ đông, gồm: Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, báo cáo thường niên, báo cáo tài chính định kỳ và các vấn đề liên quan đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông) và các ấn phẩm khác của Công ty;
 - Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: trang thông tin điện tử, bản tin và các ấn phẩm khác của UBCKNN;

- Các phương tiện công bố thông tin của SGDCKHN bao gồm: bản tin thị trường chứng khoán, trang thông tin điện tử của SGDCKHN, bảng hiển thị điện tử tại SGDCKHN;
 - Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.
- 4.2 Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCKHN. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCKHN được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo quy định của UBCKNN, SGDCKHN.

Điều 5. Tạm hoãn công bố thông tin

- 5.1 Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện được đúng thời hạn vì lý do bất khả kháng, Công ty phải báo cáo UBCKNN/SGDCKHN và phải công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục.
- 5.2 Việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN/SGDCKHN và Công ty, trong đó, nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

CHƯƠNG III:

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 6. Sơ đồ quy chế công bố thông tin

(Xem sơ đồ đính kèm)

Điều 7. Soạn thảo thông tin cần công bố

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo và gửi đến NVCBTT theo thời gian quy định. Các bộ phận có liên quan thuộc PECC2 phải đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo cho UBCKNN, SGDCKHN và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ:

8.1. Công bố báo cáo tài chính năm – báo cáo thường niên:

- Báo cáo tài chính năm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và Báo cáo kiểm toán. Thuyết minh báo cáo tài chính phải trình bày đầy đủ tất cả nội dung theo quy định của pháp luật về kế toán.
- Báo cáo tài chính năm (và bản dịch tiếng Anh - nếu có) được công bố trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính năm chậm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Báo cáo thường niên: Báo cáo thường niên được lập theo Phụ lục 02 đính kèm của quy chế này và công bố chậm nhất hai mươi (20) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn hoàn thành Báo cáo tài chính năm.
- Báo cáo tài chính năm, báo cáo thường niên phải được công bố trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử và lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính của Công ty để nhà đầu tư tham khảo.
- Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo tài chính năm trên phương tiện công bố thông tin của SGDCCKHN và UBCKNN đồng thời đăng tải toàn văn Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp báo cáo tài chính để nhà đầu tư tham khảo

8.2. Công bố báo cáo tài chính quý:

- Báo cáo tài chính quý (và bản dịch tiếng Anh - nếu có) được công bố trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành báo cáo tài chính Quý. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính quý trước ngày thứ hai mươi của tháng đầu quý tiếp theo. Báo cáo tài chính quý không phải kiểm toán.
- Nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính quý bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về Kế toán.
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ mười phần trăm (10%) trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.
- Báo cáo tài chính quý của Công ty phải công bố trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và phải lưu trữ ít nhất trong vòng mười (10) năm tiếp theo tại trụ sở chính của Công ty để nhà đầu tư tham khảo.

8.3. Báo cáo tài chính bán niên:

- Báo cáo tài chính bán niên (sáu tháng đầu năm) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán số 910 (và bản dịch tiếng Anh - nếu có) được công bố trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý 2 hàng năm.
- Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ báo cáo kết quả công tác soát xét, báo cáo tài chính bán niên phải công bố trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCCKHN và trang thông tin điện tử của tổ chức niêm yết và phải lưu trữ ít nhất trong vòng mười (10) năm tiếp theo tại trụ sở chính của tổ chức để nhà đầu tư tham khảo.

8.4. Thông tin về Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Công ty phải công bố đầy đủ toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội cổ đông bất thường gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông trước khi khai mạc họp đại hội cổ đông chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường:

9.1. Công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện:

- Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong toả hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong toả;
- Tạm ngừng kinh doanh;
- Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
- Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 104 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định của HĐQT về việc mua lại cổ phiếu của Công ty mình hoặc bán lại số cổ phiếu đã mua; về ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp, kết quả các đợt phát hành riêng lẻ của Công ty đại chúng;
- Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, TGD, PTGD, Kế toán trưởng của Công ty; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế;
- Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông hoặc HĐQT về mức cổ tức được trả;
- Khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty (thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, BTGD hoặc Kế toán trưởng).
- Công ty bị tổn thất tài sản có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên;
- Nghị quyết của ĐHCĐ hoặc HĐQT liên quan đến vấn đề tăng, giảm vốn điều lệ thực góp; góp vốn có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng tài sản tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất của tổ chức niêm yết vào một tổ chức khác; góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng vốn của Công ty nhận vốn góp;
- Quyết định thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty;

- Khi giá cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn năm (05) phiên liên tiếp mà không theo xu hướng chung của thị trường hoặc giá cổ phiếu niêm yết tăng trần hoặc giảm sàn từ mười (10) phiên liên tiếp trở lên, tổ chức niêm yết phải công bố các sự kiện liên quan có ảnh hưởng đến biến động giá cổ phiếu;
 - Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
- 9.2. Công bố thông tin trong thời hạn bảy mươi hai (72) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện:
- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo gần nhất trở lên;
 - Quyết định của HĐQT về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; quyết định thay đổi phương pháp kế toán áp dụng;
 - Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
 - Quyết định về việc thành lập, mua, bán hoặc giải thể công ty con, đầu tư vào công ty liên kết.
- 9.3. Công bố thông tin bất thường trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của SGDCCKHN và nêu rõ nội dung và nguyên nhân sự kiện xảy ra, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu:

- 10.1. Công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN,SGDCCKHN bao gồm các sự kiện sau đây:
- Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
- 10.2. Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCCKHN thông qua các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCCKHN. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCCKHN yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó.

Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch của các cổ đông nội bộ và của các cổ đông lớn:

- 11.1. Cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, TGD, PTGD và Kế toán trưởng; Cổ đông lớn của Công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin của

tổ chức niêm yết và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

- 11.2. Các đối tượng nêu trong điểm 12.1, điều 12 của quy chế này khi dự kiến giao dịch cổ phiếu của tổ chức niêm yết hoặc cổ phiếu của tổ chức giao dịch trên thị trường đại chúng chưa niêm yết, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCCKHN (cho, tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...(ngoại trừ giao dịch cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của nhà đầu tư)) phải báo cáo UBCKNN, SGDCCKHN trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là ba (03) ngày làm việc. Thời hạn dự kiến giao dịch không quá hai (02) tháng, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCCKHN. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục 03 và Phụ lục 04 kèm theo Quy chế này.
- 11.3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCCKHN và tổ chức niêm yết về kết quả thực hiện giao dịch theo Phụ lục 05 và Phụ lục 06 kèm theo quy chế này.

Trường hợp không thực hiện được giao dịch, trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, các đối tượng quy định tại điểm 12.1 điều 12 của quy chế này phải báo cáo UBCKNN, SGDCCKHN về lý do không thực hiện được giao dịch.

- 11.4. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn theo quy định tại Điều 29 Luật Chứng khoán và Phụ lục 07 kèm theo quy chế này.

Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày thực hiện giao dịch (kể cả trường hợp cho, tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...), hoặc không thực hiện giao dịch nhưng có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành phải thực hiện báo cáo theo Phụ lục 08 kèm theo quy chế này cho Công ty, UBCKNN và SGDCCKHN (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch).

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi có sự thay đổi đầu tiên về số lượng cổ phiếu sở hữu làm cho tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan không còn là cổ đông lớn thì phải thực hiện báo cáo cho Công ty, UBCKNN và SGDCCKHN (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch) và trước thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày hoàn tất sự thay đổi trên.

Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

- 12.1. Công ty muốn mua lại cổ phiếu của chính mình làm cổ phiếu quỹ hoặc bán cổ phiếu quỹ phải báo cáo UBCKNN và SGDCKHN theo Phụ lục 09 kèm theo quy chế này, đồng thời thực hiện công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng/phương tiện công bố thông tin của SGDCKHN, chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch (trừ trường hợp Công ty mua cổ phiếu của chính mình làm cổ phiếu quỹ để ổn định thị trường theo kế hoạch đã được UBCKNN chấp thuận).
- 12.2. Công ty khi hoàn tất việc mua lại cổ phiếu của chính mình làm cổ phiếu quỹ hoặc bán cổ phiếu quỹ, phải báo cáo kết quả thực hiện cho UBCKNN và SGDCKHN trong vòng mười (10) ngày, kể từ ngày kết thúc giao dịch và thực hiện công bố thông tin. Trường hợp không thực hiện hết khối lượng đăng ký, Công ty phải giải trình nguyên nhân. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục 10 kèm theo quy chế này.

Điều 13. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, tổ chức niêm yết phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho SGDCKHN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ít nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 14. Công bố thông tin liên quan đến quản trị Công ty

Tổ chức niêm yết có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý và năm cho UBCKNN, SGDCKHN về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định tại Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các tổ chức niêm yết trên SGDCKHN. Báo cáo quý về việc thực hiện quản trị Công ty được lập theo Phụ lục 11 kèm theo quy chế này. Thời hạn nộp báo cáo quý là trước ngày thứ ba mươi (30) của tháng đầu quý tiếp theo. Báo cáo năm về thực hiện quản trị Công ty được lập và nộp theo quy định về Báo cáo thường niên tại điểm 9.1 điều 9 của Quy chế này.

Điều 15. Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, NVCBTT thực hiện theo trình tự:

- 15.1. Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- 15.2. Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo hướng dẫn tại các mẫu phù hợp đính kèm theo thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 16. Phê duyệt

NVCBTT trình TGD ký duyệt nội dung trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp TGD vắng mặt, người được TGD ủy quyền điều hành Công ty sẽ ký

duyet thay TGD trên các văn bản liên quan thực hiện công bố và chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Điều 17. Công bố thông tin

NVCBTT gửi văn bản công bố thông tin đến UBCKNN, SGDCKHN, phương tiện thông tin đại chúng theo nội dung và thời gian đối với từng loại công bố thông tin (định kỳ, bất thường) theo đúng quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 17. Lưu trữ thông tin:

- 18.1. Các thông tin sau khi đã công bố sẽ được lưu trữ bằng bản chính tại bộ phận văn thư của Văn phòng Công ty.
- 18.2. Thời gian lưu trữ các thông tin công bố tối thiểu là mười (10) năm.

CHƯƠNG III.

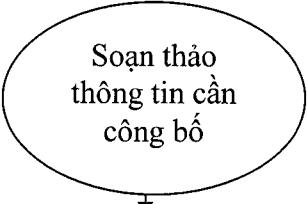
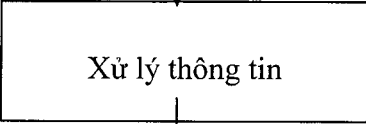
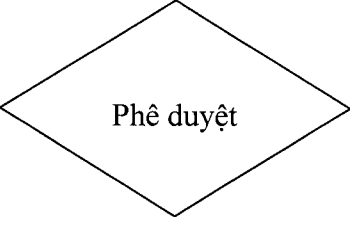
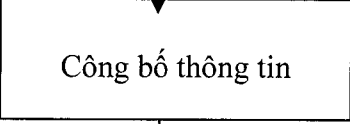
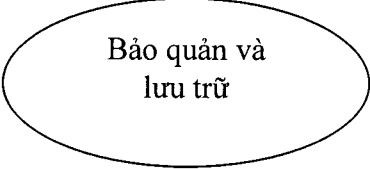
ĐIỀU KHOẢN THI THÀNH

Điều 18. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, các đối tượng áp dụng trên có trách nhiệm thực hiện theo quy chế này.

Điều 19. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT Công ty sẽ xem xét và quyết định.



**SƠ ĐỒ QUY TRÌNH QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**

Trách nhiệm	Lưu đồ	Hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu
Bước 1: Phòng TC-KT, hoặc các phòng, ban, cá nhân khác	 <pre>graph TD; A([Soạn thảo thông tin cần công bố]) --> B[Xử lý thông tin];</pre>	Thông tư 09/2010/TT- BTC, phụ lục 1-11.
Bước 2: Nhân viên công bố thông tin	 <pre>graph TD; B[Xử lý thông tin] --> C{Phê duyệt};</pre>	- Thông tin cần công bố
Bước 3: Tổng Giám đốc/ Người được ủy quyền	 <pre>graph TD; C{Phê duyệt} --> D[Công bố thông tin];</pre>	- Thông tin cần công bố, công văn ủy quyền
Bước 4: Nhân viên công bố thông tin	 <pre>graph TD; D[Công bố thông tin] --> E([Bảo quản và lưu trữ]);</pre>	- Thông tin công bố - Văn bản, file điện tử
Bước 5: Phòng TC-KT, người công bố thông tin, Văn phòng và cá nhân được chỉ định		- Thông tin công bố - Văn bản, file điện tử.

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số: 453/QĐ-TV2 ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2 TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên giao dịch của Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Địa chỉ liên lạc: 32 Ngô Thời Nhiệm, P.7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 22211057 Fax: (08) 222 10 408

(Tên nhân viên)

Sau đây chứng nhận: Ông (Bà) -----

Số CMND (hoặc số hộ chiếu): -----

Địa chỉ thường trú:-----

Chức vụ tại tổ chức, Công ty:-----

Là người được : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 ủy quyền làm “ Nhân viên công bố thông tin” của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực cho đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

Ngày ... tháng... năm...

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số: **453/QĐ-TV2** ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM....

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:
 - + Việc thành lập
 - + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có)
 - + Niêm yết
 - + Các sự kiện khác
2. Quá trình phát triển
 - + Ngành nghề kinh doanh
 - + Tình hình hoạt động
3. Định hướng phát triển
 - + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - + Chiến lược phát triển trung và dài hạn

II. Báo cáo của HĐQT.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm....)
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán
 - Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
 - Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)
 - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo
 - Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp
 - Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)
 - Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...)
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
 - Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
 - Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.
 - Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).
3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - Các biện pháp kiểm soát.....
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập
- Đơn vị kiểm toán độc lập

- Ý kiến kiểm toán độc lập

- Các nhận xét đặc biệt.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- Thay đổi TGD điều hành trong năm

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Thay đổi thành viên HĐQT, BTGD, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty

1. HĐQT và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành).

- Hoạt động của HĐQT.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...)

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, TGD điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, BTGD đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT.
 - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên HĐQT, BTGD điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.
 - Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên HĐQT, BTGD điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn
- 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước
- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước
 - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.
- 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập
- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập
 - Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.
- 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài
- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài
 - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

Ngày ... tháng... năm...

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số 453/QĐ-TV2 ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Kính gửi :
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

1. Tên người thực hiện giao dịch:
2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức)
3. Điện thoại liên hệ: Fax:
4. Chức vụ hiện nay tại Công ty:
5. Mã chứng khoán giao dịch:
6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ:
7. Mục đích giao dịch:
8. Tên của người có liên quan tại Công ty:
9. Mối quan hệ của người có liên quan với người/tổ chức thực hiện giao dịch:
10. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:
11. Chức vụ của người có liên quan hiện nay tại Công ty (nếu có):
12. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ:
13. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/mua:
14. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:
15. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch (không quá 1 tháng kể từ ngày dự kiến bắt đầu thực hiện giao dịch):

....., ngàytháng..... năm.....

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy trình Công bố thông tin nội bộ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số **453** QĐ-TV2 ngày tháng 7 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÔNG TY CỔ PHẦN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

THÔNG BÁO GIAO DỊCH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Kính gửi :
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

1. Tên người/tổ chức thực hiện giao dịch:
 2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người/ tổ chức thực hiện giao dịch:
 3. Điện thoại liên hệ: Fax:
 4. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch:
 5. Mã chứng khoán giao dịch:
 6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện quyền mua:
 7. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch:
 8. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:
 9. Chức vụ của người có liên quan hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (nếu có):
 10. Quan hệ của người/tổ chức thực hiện giao dịch với người có liên quan:
 11. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ;
 12. Số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký bán/mua:
 13. Số lượng cổ phiếu dự kiến mua tương ứng với số quyền mua sau khi chuyển nhượng, cho, tặng...(*):
 14. Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua:
 15. Phương thức giao dịch:
 16. Thời gian dự kiến thực hiện: từ ngày đến ngày.....
- (*): Là số cổ phiếu dự kiến sẽ mua theo tỷ lệ thực hiện quyền, ví dụ: số quyền mua là 1000, tỷ lệ thực hiện là 5:1 thì số lượng cổ phiếu dự kiến mua là 200.

....., ngàytháng..... năm.....

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy trình Công bố thông tin nội bộ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số 453/QĐ-TV2 ngày tháng 7 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU
CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ**

Kính gửi :
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

1. Tên người/tổ chức thực hiện giao dịch:
2. Số chứng minh thư/số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người/tổ chức thực hiện giao dịch:
3. Điện thoại liên hệ: Fax:
4. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch:
5. Mã chứng khoán giao dịch:
6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:
7. Số tài khoản giao dịch :
8. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch:
9. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:
10. Chức vụ của người có liên quan hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (nếu có):
11. Quan hệ của người/tổ chức thực hiện giao dịch với người có liên quan :
12. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ;
13. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/mua:
14. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:
15. Mục đích thực hiện giao dịch:
16. Phương thức giao dịch:
17. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: từ ngày đến ngày.....

* (Trong trường hợp cổ đông nội bộ không thực hiện hết số lượng đăng ký, Cổ đông nội bộ phải giải trình nguyên nhân.)

....., ngàytháng..... năm....

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số: **453** /QĐ-TV2 ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

**BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ**

Kính gửi :
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

1. Tên người/tổ chức thực hiện giao dịch:
2. Số chứng minh thư/số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người/tổ chức thực hiện giao dịch:
3. Điện thoại liên hệ: Fax:
4. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch:
5. Mã chứng khoán giao dịch:
6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:
7. Số tài khoản giao dịch :
8. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch:
9. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:
10. Chức vụ của người có liên quan hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (nếu có):
11. Quan hệ của người/tổ chức thực hiện giao dịch với người có liên quan :
12. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ;
13. Số lượng cổ phiếu đã đăng ký bán/mua:
14. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (bán/mua):
14. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:
15. Phương thức giao dịch:
16. Mục đích thực hiện giao dịch:
17. Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày đến ngày.....

** (Trong trường hợp cổ đông nội bộ không thực hiện hết số lượng đăng ký, Cổ đông nội bộ phải giải trình nguyên nhân.)*

....., ngàytháng..... năm....

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số: 453/QĐ-TV2 ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2 TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

1. Cá nhân/tổ chức đầu tư:

Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân:

- Họ và tên:
- Năm sinh:
- Quốc tịch:
- Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp.....tại.....
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Tài khoản chứng khoán:

Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức:

- Tên của tổ chức:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Tài khoản chứng khoán:

2. Người có liên quan đồng sở hữu: (trong hợp đồng sở hữu với người có liên quan):

- Họ và tên người có liên quan:
- Số CMND/Hộ chiếu:.....ngày cấp:.....tại:.....
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (nếu có):
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:

3. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán sở hữu:

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ hoặc cùng người có liên quan nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

5. Số lượng cổ phiếu đã bán/mua/cho/tặng (làm thay đổi tỷ lệ sở hữu):

6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cá nhân/tổ chức đầu tư nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

7. Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: (trong trường hợp đồng sở hữu với người có liên quan)
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: (trong trường hợp đồng sở hữu với người có liên quan)
9. Lý do thay đổi sở hữu:
10. Ngày thay đổi sở hữu:
11. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có):

....., ngàytháng..... năm....

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần
Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số: **453** /QĐ-TV2 ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2 TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

1. Cá nhân/tổ chức đầu tư:

Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân:

- Họ và tên:
- Năm sinh:
- Quốc tịch:
- Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp.....tại.....
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Tài khoản chứng khoán:

Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức:

- Tên của tổ chức:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Tài khoản chứng khoán:

2. Người có liên quan đồng sở hữu: (trong hợp đồng sở hữu với người có liên quan):

- Họ và tên người có liên quan:
- Số CMND/Hộ chiếu:.....ngày cấp:.....tại:.....
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (nếu có):
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:

3. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán sở hữu:

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ hoặc cùng người có liên quan nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

5. Số lượng cổ phiếu đã bán/mua/cho/tặng (làm thay đổi tỷ lệ sở hữu):

6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cá nhân/tổ chức đầu tư nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

7. Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: (trong trường hợp đồng sở hữu với người có liên quan)
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: (trong trường hợp đồng sở hữu với người có liên quan)
9. Lý do thay đổi sở hữu:
10. Ngày thay đổi sở hữu:
11. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có):

Đại diện Công ty
Tổng Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số: 453/QĐ-TV2 ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty:

Tên giao dịch:

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Vốn điều lệ:

Căn cứ Nghị quyết HĐQT/Nghị quyết đại hội đồng cổ đông về việc mua /bán cổ phiếu quỹ. Chúng tôi đăng ký mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ/bán cổ phiếu quỹ của công ty (tại SGDCCKHN) với nội dung sau:

Mã chứng khoán (nếu có):

Mệnh giá:

Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

Tổng số lượng đăng ký mua/bán lại:

Mục đích:

Nguồn vốn (trong trường hợp mua lại):

Thời gian dự kiến giao dịch: từ ngày....đến ngày.

Phương thức giao dịch:

Nguyên tắc xác định giá:

Tên công ty chứng khoán được ủy quyền thực hiện việc mua/bán:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản thực hiện giao dịch:

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành./.

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết HĐQT/ĐHCD
- Tài liệu chứng minh nguồn vốn để mua lại cổ phiếu

Đại diện Công ty
Tổng Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần
Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số: **453/QĐ-TV2** ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÔNG TY CỔ PHẦN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty:

Tên giao dịch:

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Vốn điều lệ:

Chúng tôi xin báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ/bán cổ phiếu quỹ (tại SGDCKHN) với nội dung sau:

Tên Công ty chứng khoán được ủy quyền thực hiện giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản thực hiện giao dịch:

Mã chứng khoán (nếu có):

Mệnh giá:

Số lượng đăng ký mua/bán lại:

Số lượng đã thực hiện:

Thời gian thực hiện: từ ngày.....đến ngày

Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi đăng ký giao dịch:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có:

Nguồn vốn để mua lại:

Nguyên tắc xác định giá:

Phương thức giao dịch:

* (Trong trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng đăng ký, Công ty phải giải trình nguyên nhân.)

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành.

Đại diện Công ty
Tổng Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 theo Quyết định số. 453/QĐ-TV2 ngày 16 tháng 8 năm 2010)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: /TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Quý../năm....)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
	Ông/bà...				
				

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BTGD:

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung

III. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: (bao gồm lý do thay đổi)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:

- Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

- Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)